

Số: 3289 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long**

**QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TỈNH VĨNH LONG**

ĐẾN Số: 10
Ngày: 26/12/2025
Chuyên: P. HCTH + BGD +
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long tại Tờ trình số 74/TTr-HĐQL ngày 24 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long (kèm theo Điều lệ).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long;

b) Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long;

c) Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long; Trưởng Ban kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long; Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển

tỉnh Vĩnh Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 2;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long
(Kèm theo Quyết định số: 3289/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Ngoài các thuật ngữ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây viết tắt là Nghị định số 147/2020/NĐ-CP), trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- “Vốn điều lệ” là mức vốn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Quỹ đầu tư phát triển).
- “Vốn điều lệ thực có” là số vốn điều lệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực cấp cho Quỹ đầu tư phát triển và được phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ đầu tư phát triển để hoạt động theo quy định tại Nghị định số 147/2020 NĐ-CP.
- “Người có liên quan” là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở và vốn điều lệ của Quỹ đầu tư phát triển

1. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập theo Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích tiếp nhận vốn ngân sách, huy động vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước để cho vay, đầu tư vào dự án, doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long.

2. Vốn điều lệ của Quỹ đầu tư phát triển: 605.639.000.000 đồng (Sáu trăm lẻ năm tỷ, sáu trăm ba mươi chín triệu đồng).

3. Tên gọi của Quỹ đầu tư phát triển:

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

b) Tên viết tắt: VLDIF.

c) Tên giao dịch quốc tế: Vinh Long Development Investment Fund.

4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 15 Lê Lợi, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

5. Điện thoại, trang điện tử:

a) Điện thoại: 02703.837 985

b) Trang điện tử: <http://vldif.com.vn>

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và đại diện theo pháp luật

1. Quỹ đầu tư phát triển là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ đầu tư phát triển.

2. Quỹ đầu tư phát triển có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ đầu tư phát triển là tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ đầu tư phát triển là Giám đốc.

Điều 4. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển:

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Phạm vi hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ đầu tư phát triển gồm có:

a) Hội đồng quản lý bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên:

b) Ban Kiểm soát gồm: Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên;

c) Ban điều hành gồm: Ban Giám đốc (Giám đốc và các Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Thẩm quyền quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ đầu tư phát triển

1. Hoạt động huy động vốn: Quỹ đầu tư phát triển được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 36 và thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Tổng mức vốn huy động của Quỹ đầu tư phát triển tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

2. Hoạt động đầu tư:

a) Quỹ đầu tư phát triển được đầu tư vào các dự án, doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Giới hạn đầu tư:

Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng và thực hiện dự án đầu tư tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

3. Hoạt động cho vay:

a) Quỹ đầu tư phát triển được cho vay, cho vay hợp vốn đối với các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Giới hạn cho vay:

Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ đầu tư phát triển không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

Đối với một dự án, trường hợp Quỹ đầu tư phát triển vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

4. Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác:

a) Quỹ đầu tư phát triển được nhận ủy thác theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Quỹ đầu tư phát triển được ủy thác hoạt động nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện tại Điều 33 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

5. Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhưng không trái với quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Mục 1

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển

1. Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Điều lệ này.

2. Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển có tối đa năm (05) người, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng quản lý), hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó:

- a) Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý.
- b) Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý.
- c) Đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng, Thành viên.

d) Đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 14, Thành viên.

d) Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển, Thành viên.

Việc kiện toàn thành viên Hội đồng quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất, thực tế hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển, phù hợp theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành.

3. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản lý được bổ nhiệm lại theo quy định. Trường hợp Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và tại Điều lệ này, cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ đầu tư phát triển theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ đầu tư phát triển.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bán nợ trong trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quyết định việc đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc sửa chữa tài sản cố định thuộc thẩm quyền được quy định tại Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định.

4. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thành viên về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

6. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương thức tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Quỹ đầu tư phát triển; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ này.

8. Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ đầu tư phát triển để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với

các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển; ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và pháp luật có liên quan.

10. Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ đầu tư phát triển trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý.

11. Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ đầu tư phát triển để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

12. Quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc một dự án có giá trị từ 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

13. Quyết định đối với dự án cho vay có giá trị từ 10% đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay; Quyết định phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

14. Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ đầu tư phát triển sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

15. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển

1. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và pháp luật có liên quan.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản lý:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm là người quản lý, điều hành về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một

trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

e) Không phải là người liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý.

g) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

c) Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, các quy chế của Quỹ đầu tư phát triển, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật.

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

đ) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

e) Nghỉ hưu.

g) Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tiếp nhận, quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ đầu tư phát triển theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản



lý Quỹ đầu tư phát triển.

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Điều lệ này.

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Chủ tịch, các thành viên của Hội đồng quản lý có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

c) Yêu cầu Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý của Quỹ đầu tư phát triển cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

3. Thành viên Hội đồng quản lý có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ đầu tư phát triển và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ đầu tư phát triển; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ đầu tư phát triển để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển

1. Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển làm việc theo chế độ tập thể,

họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển. Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ đầu tư phát triển theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển, Trưởng Ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng quản lý vắng mặt tại cuộc họp phải thông báo lý do vắng mặt. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được Quỹ đầu tư phát triển chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Các kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý, Quỹ đầu tư phát triển và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển

1. Ban Kiểm soát có chức năng giúp Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ đầu tư phát triển, chấp hành các chính sách chế độ theo quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm soát có tối đa ba (03) thành viên, gồm Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên; trong đó: 02 thành viên hoạt động chuyên trách (01 Trưởng ban là người quản lý và 01 thành viên là người lao động) và 01 thành viên hoạt động kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo cấp phòng của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 14.

Việc quyết định số lượng, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và thực tế hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm; Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát được bổ nhiệm lại theo quy định. Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và tại Điều lệ này, cụ thể như sau:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ đầu tư phát triển.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển; Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

đ) Được yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ đầu tư phát triển.

e) Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban

kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

g) Được sử dụng con dấu của Quỹ đầu tư phát triển cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Quỹ đầu tư phát triển phối hợp với Ban Kiểm soát xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và các Quyết định, Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ đầu tư phát triển và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ đầu tư phát triển; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ đầu tư phát triển. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển; không lợi dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ đầu tư phát triển để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển theo chế độ quy định.

đ) Các nghĩa vụ khác theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 14. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ đầu tư phát triển; không là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc là người có liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

c) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực

kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng tối thiểu là 03 năm.

d) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Có trình độ đại học trở lên trong các ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng; đồng thời, phải có tối thiểu ba (03) năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực này.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, từ chức trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát hoặc tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

c) Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy chế của Quỹ đầu tư phát triển, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật.

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

e) Nghi hưu.

g) Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

Mục 3

GIÁM ĐỐC QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 15. Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển

1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Quỹ đầu tư phát triển, trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ đầu tư phát triển theo chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của Quỹ đầu tư phát triển, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và các Nghị quyết, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển là năm (05) năm và được bổ nhiệm lại theo quy định. Trường hợp Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời

gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và tại Điều lệ này, cụ thể như sau:

1. Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển, các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ đầu tư phát triển theo thẩm quyền.

3. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh của bộ máy giúp việc (trưởng hoặc phó phòng/ban nghiệp vụ) và người lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

4. Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

5. Ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy trình nội bộ để tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển theo phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

6. Quyết định việc đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc sửa chữa tài sản cố định thuộc thẩm quyền được quy định tại Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định.

7. Quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc một dự án có giá trị dưới 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư; Quyết định đối với dự án cho vay có giá trị dưới 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

8. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến điều hành công việc hàng ngày của Quỹ đầu tư phát triển.

9. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ lý luận chính trị phù hợp với chức danh lãnh đạo, quản lý

theo quy định hiện hành.

3. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

4. Không phải người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, Phó Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển.

5. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 18. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển

1. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và pháp luật có liên quan.

2. Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này.

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống các Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển đến mức bị kỷ luật.

d) Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Quỹ đầu tư phát triển, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác.

đ) Báo cáo không trung thực tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ đầu tư phát triển.

e) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

g) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

h) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

i) Nghỉ hưu.

k) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Mục 4

PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 19. Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển

1. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp Giám đốc trong việc điều hành hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển theo phân công và ủy quyền phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Quỹ đầu tư phát triển có tối đa ba (03) Phó Giám đốc. Trường hợp, sau khi sắp xếp, số lượng Phó Giám đốc nhiều hơn quy định hiện hành thì thực hiện sắp xếp đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định trong vòng 05 năm kể từ ngày quyết định thành lập Quỹ có hiệu lực.

3. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển là 05 năm và được bổ nhiệm lại theo quy định. Trường hợp, Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Giám đốc:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ lý luận chính trị phù hợp với chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định hiện hành.

c) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

d) Không phải người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển.

đ) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Kế toán trưởng Quỹ đầu tư phát triển

1. Kế toán trưởng tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ đầu tư phát triển, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển giám sát tài chính tại Quỹ đầu tư phát triển theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

2. Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng Quỹ đầu tư phát triển là 05 năm và được bổ nhiệm lại theo quy định. Trường hợp, Kế toán trưởng Quỹ đầu tư phát triển khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định.

c) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm công tác thực tế về kế toán ít nhất 02 năm.

d) Không phải người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, Giám đốc, Phó Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát và không phải người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kế toán trưởng Quỹ đầu tư phát triển.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc của Quỹ đầu tư phát triển gồm 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính – Tổng hợp; Phòng Tín dụng; Phòng Đầu tư – Ủy thác; Phòng Kế hoạch – Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản lý và Giám đốc điều hành, quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

Trường hợp, sau khi sắp xếp, số lượng Phó Trưởng phòng nhiều hơn quy định hiện hành thì thực hiện sắp xếp đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định trong vòng 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực.

2. Việc thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

3. Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với lãnh đạo các phòng bảo đảm theo đúng quy định.

4. Lãnh đạo các phòng và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Tuyển dụng lao động

Việc tuyển dụng lao động của Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo quy chế tuyển dụng lao động của Quỹ đầu tư phát triển và quy định pháp luật hiện hành.

Mục 5

TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Điều 23. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ đầu tư phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại Quỹ đầu tư phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của các tổ chức đó.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Điều 24. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ đầu tư phát triển thực hiện theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ đầu tư phát triển tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Hàng năm, báo cáo tài chính của Quỹ đầu tư phát triển phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Năm tài chính của Quỹ đầu tư phát triển bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

Điều 25. Kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động 05 năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Quỹ đầu tư phát triển xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm để Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Kế hoạch tài chính hàng năm bao gồm: kế hoạch thu nhập, chi phí, kế hoạch mua sắm tài sản cố định.

2. Quy trình phê duyệt và ban hành kế hoạch hàng năm như sau:

a) Trước ngày 31 tháng 7 hàng năm, Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm tiếp theo.

b) Trước ngày 30 tháng 4 năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm để Quỹ đầu tư phát triển triển khai, thực hiện.

Điều 26. Chế độ báo cáo của Quỹ đầu tư phát triển

1. Quỹ đầu tư phát triển lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quỹ đầu tư phát triển chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

Điều 27. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

2. Hàng năm, Quỹ đầu tư phát triển đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 42 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính phù hợp với hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của người quản lý của Quỹ đầu tư phát triển theo các tiêu chí được quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính phù hợp với hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển.

Chương V

XỬ LÝ TRANH CHẤP, CƠ CẤU LẠI, GIẢI THỂ

Điều 28. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ đầu tư phát triển với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 29. Cơ cấu lại, giải thể Quỹ đầu tư phát triển

1. Việc cơ cấu lại Quỹ đầu tư phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết

định theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển.

2. Việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46 và Điều 47 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Các trường hợp giải thể Quỹ đầu tư phát triển quy định cụ thể tại Điều lệ này, bao gồm:

a) Quỹ đầu tư phát triển đã thành lập và hoạt động nhưng sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định số 147/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành vốn điều lệ thực có thấp hơn 300 tỷ đồng.

b) Quỹ đầu tư phát triển bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ và có tỷ lệ giá trị dư nợ cho vay và đầu tư (không bao gồm các khoản nhận ủy thác cho vay) trên vốn chủ sở hữu thấp hơn 20% trong 05 năm liên tiếp.

c) Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay cao hơn 50% hoặc tỷ lệ các khoản phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư cao hơn 80% và lũy kế chênh lệch thu – chi âm lớn hơn hoặc bằng 75% số vốn điều lệ thực có của Quỹ đầu tư phát triển 05 năm liên tiếp.

d) Các trường hợp Quỹ đầu tư phát triển hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết phải duy trì Quỹ đầu tư phát triển theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC DOANH NGHIỆP VAY VÀ NHẬN VỐN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 30. Mối quan hệ giữa Quỹ đầu tư phát triển với các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển

1. Mối quan hệ giữa Quỹ đầu tư phát triển với các cơ quan quản lý Nhà nước

Quỹ đầu tư phát triển chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Mối quan hệ giữa Quỹ đầu tư phát triển với các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển với các doanh nghiệp có mối quan hệ thông qua hình thức vay vốn và hợp tác đầu tư trên tinh thần bình đẳng, đôi bên cùng có lợi, trên cơ sở hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển

1. Trách nhiệm của các doanh nghiệp vay vốn của Quỹ đầu tư phát triển:

a) Chấp hành đúng các quy định của Quỹ đầu tư phát triển và quy định của pháp luật.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các cam kết khác.

d) Trả nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

2. Trách nhiệm của các doanh nghiệp nhận vốn đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển:

a) Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục về đầu tư xây dựng, tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện đúng nội dung các điều khoản hợp đồng góp vốn đầu tư đã ký kết.

c) Giám sát và báo cáo định kỳ việc sử dụng vốn cho Quỹ đầu tư phát triển, đảm bảo vốn được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

d) Tiến hành khai thác, vận hành dự án đầu tư, thanh quyết toán, thu hồi vốn, lợi nhuận đầu tư của dự án theo quy định và hoàn trả vốn, lợi nhuận đầu tư cho Quỹ đầu tư phát triển theo đúng cam kết của hợp đồng góp vốn đã ký kết.

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại hợp đồng góp vốn.

Điều 32. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính đối với Quỹ đầu tư phát triển.

2. Phối hợp xây dựng đề án thành lập Quỹ đầu tư phát triển báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đề cấp vốn, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển theo khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh và phương án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

4. Hỗ trợ về thủ tục pháp lý đối với hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển; cung cấp thông tin các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, giới thiệu các nhà đầu tư tiềm năng để Quỹ đầu tư phát triển thực hiện đầu tư, cho vay.

5. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 14 theo dõi, đánh giá hoạt động cho vay của Quỹ đầu tư phát triển trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 33. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 14

Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, đánh giá hoạt động cho vay của Quỹ đầu tư phát triển trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 34. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn các quy trình, thủ tục trong việc thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Người quản lý và các nội dung liên quan về nhân sự của Quỹ đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ đầu tư phát triển.

3. Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Điều lệ này.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 35. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Hỗ trợ hồ sơ, thủ tục về đất đai để Quỹ đầu tư phát triển thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định.

2. Hỗ trợ đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất mà Quỹ đầu tư phát triển nhận thế chấp; Hỗ trợ Quỹ đầu tư phát triển trong các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Sau khi Điều lệ được ban hành, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình Hội đồng quản lý xem xét, ban hành các quy chế hoạt động nội bộ của Quỹ và tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 37. Quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển

Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm tổng kết hoạt động, rà soát, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động bảo đảm kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định pháp luật hiện hành.